

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày 27-11-2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đức.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024; đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T - Sinh ngày 14-8-1993 tại Nam Định.

Nơi ĐKKTT: thôn A, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quang H, sinh năm 1958; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1959; có chồng là Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1987 - và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Vắng mặt có lý do).

- Bị hại: Chị Trần Thị B – Sinh năm 1987; sinh quán: thôn A, xã YB, huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Thôn MT, xã P, thành phố HG, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1958; (Vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1960; (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1970; (Vắng mặt).

+ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1996; (Vắng mặt).

+ Ông Vũ Trung Th, sinh năm 1968; (Vắng mặt).

- + Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1987; (Vắng mặt).
- + Anh Hồ Xuân Đ, sinh năm 1980; (Vắng mặt).
- + Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1967; (Vắng mặt).
- + Bà Trần Thị H, sinh năm 1959; (Vắng mặt).
- + Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1958; (Vắng mặt).
- + Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1998; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9-2023, Nguyễn Thị T có tham gia trò chơi game dịch vụ đổi tiền ngoại tệ trên mạng, vì thiếu tiền để chơi nên T đã nảy sinh ý định lừa người khác nhằm chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định trên, ngày 08-9-2023 T có sử dụng điện thoại di động của mình có gắn sim số 0977.091.002 và tài khoản messenger của mình có tên “*T May Mắn Tiền*” có ảnh đại diện là T đang ôm gấu bông gọi cho chị Trần Thị B (đang làm ăn, sinh sống ở Hà Giang) theo số điện thoại 0943.737.189 và tài khoản messenger có tên “*Trần Bền*” có ảnh đại diện là chị B mặc áo dài đỏ (chị B là người quen cũ, ở cùng thôn A với T) với nội dung rủ chị B góp tiền mua đất chung với T sau đó bán đi chia nhau lợi nhuận; để chị B tin tưởng mình T đã nói dối là có người em họ ở Nam Định đang cần bán mảnh đất có nhà ở với giá hơn một tỷ đồng, T đã đặt cọc 01 tỷ đồng, còn thiếu mấy trăm triệu. Do tin tưởng T nên chị B đã chuyển tiền vào tài khoản của T số 102875590436 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam hai lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ngay sau khi nhận được tiền từ chị B, T đã chuyển toàn bộ số tiền này cho một người có số tài khoản 109879022446 thuộc ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) tên Hoàng Mạnh Cong để tham gia chơi trò chơi dịch vụ đổi tiền ngoại tệ trên mạng. Sau khi biết mình bị lừa, chị Trần Thị B đã nhiều lần liên lạc với T để yêu cầu T trả tiền mình nhưng không được nên ngày 22-4-2024 chị B đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị T gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

Ngày 25-5-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có Công văn số 112 gửi ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) đề nghị cung cấp thông tin tài khoản số 102875590436 và sao kê các giao dịch của tài khoản này từ ngày 01-8-2023 đến ngày 10-11-2023. Ngày 07-6-2024 ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Nam Định có Công văn phúc đáp số 467/CNBND-TH xác định: Số tài khoản 02875590436 là của Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/08/1993, địa chỉ Minh Tân, Vụ Bản, Nam Định. Tại phần sao kê các giao dịch thể hiện vào hồi 13:30:55 tài khoản của T đã nhận được số tiền 20.000.000

đồng từ tài khoản mang tên Trần Thị B; vào hồi 15:10:26 tài khoản của T đã nhận được số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản mang tên Trần Thị B.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị B yêu cầu Nguyễn Thị T phải hoàn trả lại cho chị số tiền 50.000.000 đồng, T đồng ý hoàn trả lại cho chị B số tiền trên nhưng hiện tại T chưa có tiền để trả.

Tại cáo trạng số: 47/CT-VKSVB ngày 14-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 bị cáo Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xem xét, giải quyết, xét xử vắng mặt và trình bày: Thực tế bị cáo có bảo chị B chuyển tiền cho bị cáo để bị cáo đi đặt cọc tiền mua đất chung giữa bị cáo và chị B. Khi chị B chuyển số tiền 50.000.000 đồng cho bị cáo, bị cáo đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng nhưng bị cáo không đi đặt cọc số tiền đất, không đem về gia đình sử dụng mà bị cáo chuyển tiền trên mạng internet để đổi tiền ngoại tệ hết toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo không được tiêu số tiền 50.000.000 đồng này. Hiện bị cáo đang mang thai tuần thứ 36, dự kiến sinh vào ngày 12-12-2024, đến nay đã gần đến ngày sinh nên việc đi lại, di chuyển rất khó khăn vì vậy bị cáo đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho bị cáo được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải trả lại cho chị Trần Thị B số tiền 50.000.000 đồng.
- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng như tại phiên tòa bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, của bị hại, của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Do không có tiền để tham gia trò chơi dịch vụ đổi tiền ngoại tệ trên mạng nên Nguyễn Thị T đã nảy sinh ý định nói dối người khác để chiếm đoạt tài sản. Ngày 08-9-2023 Nguyễn Thị T đã sử dụng tài khoản messenger của mình để nhắn tin và gọi điện đến tài khoản messenger của chị Trần Thị B - là người quen biết, ở cùng thôn A với T trước đây, T đã nói dối chị B là đang mua một thửa đất giá rẻ nhưng thiếu tiền nên rủ chị B góp tiền chung để mua chung, sau đó bán đi chia nhau lợi nhuận. Do tin tưởng T nên chị B đã chuyển cho T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ngay sau khi nhận được tiền do chị B chuyển đến, T đã chuyển toàn bộ số tiền này để tham gia trò chơi dịch vụ đổi tiền ngoại tệ trên mạng và bị lừa hết số tiền trên.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; Tại thời điểm phạm tội và hiện nay bị cáo đang có thai, theo kết quả siêu âm thì dự kiến sinh ngày 12-12-2024 do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải trả lại cho chị Trần Thị B số tiền 50.000.000 đồng.

* Đối với người sử dụng số tài khoản 109879022446 thuộc ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) tên Hoang Manh Cong: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xác định được người sử dụng tài khoản trên là Hoàng Mạnh C, sinh năm 1998, trú tại thôn Bình Thuận, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Hoàng Mạnh C khai nhận đã đăng ký số tài khoản trên hộ cho Nguyễn Văn Tuấn Hùng, sinh năm 1998, trú tại thôn Xuân Thành, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sử dụng. Do hiện tại Hùng đang sinh sống, làm việc tại Campuchia nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa làm việc được với Hùng, do đó đã tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 33 (*ba mươi ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải trả lại cho chị Trần Thị B số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự trong hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 + PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã M, huyện V, NĐ.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Bùi Thị Gấm